TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Anh Tài
2. Bà Ngô Thị Cần

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐST – HNGĐ ngày 26/12/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th ; Sinh năm: 1976

HKTT: Thôn 8, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Bùi Đại D (Bùi Văn D); Sinh năm: 1977

HKTT: Thôn 7, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/11/2018 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2011 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên rượu chè say xỉn và hay chửi bới, đánh đập chị. Chị đã cố gắng cam chịu và nhiều lần khuyên can nhưng anh D không thay đổi tính nết nên chị đã về bên nhà bố mẹ đẻ từ tháng 12/2012 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con cái: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn D để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Th, nhưng anh D không có mặt nên không có lời khai của anh D. Tòa án cũng đã thông

báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh D không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh D. Tất cả các văn bản tố tụng của Toà án đều tống đạt hợp lệ cho anh D. Anh D nhận nhưng không ký vào biên bản tống đạt và không nêu rõ lý do. Tòa án cũng đã cùng với công an xã lập biên bản để làm căn cứ cho các bước giải quyết tiếp theo, theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ anh D đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh D đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS. Do anh D vắng mặt lần hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2011 tại UBND xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên rượu chè say xỉn và hay chửi bới, đánh đập chị Th. Không chịu được cuộc sống như vậy chị Th đã về ở nhà bố mẹ đẻ từ tháng 12/2012 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này cũng đã được UBND xã Quý Lộc, trưởng thôn 7, xã Thành Vân và UBND xã Thành Vân xác nhận. Mặt khác, anh D đã được Tòa án thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng đều vắng mặt, chứng tỏ anh D không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng, hàn gắn tình cảm với chị Th nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn anh D để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái và tài sản: Vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung, chị Th không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 và khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Bùi Văn D (Bùi Đại D).

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003483, ngày 13/ 11/2018. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th, vắng mặt anh D. Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Quý Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hoàng Anh Tài **Ngô Thị Cần** **Phạm Văn Hùng**